

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **160** /2020/HS-ST

Ngày: 17.6.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Hoàng Nam**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Cúc**

2. Bà Trần Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 17.6.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2020/HSST ngày 01.06.2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Lan H - Sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: số 237A ngõ Q, phường Q L, quận H B Tr, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phạm Văn Tr; Họ tên mẹ: Phạm Thanh H1; Danh chỉ bản số: 120 lập ngày 14/01/2020 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án:

Năm 2016 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (Chưa xóa án tích).

Bị bắt quả tang ngày 14/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05' ngày 14/01/2020, Phạm Lan H nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0367868884 của một nam thanh niên “Híp” (không rõ nhân thân, lai lịch) đến số điện thoại di động H đang sử dụng là 0353859938 đề nhờ mua 400.000 đồng tiền ma túy “đá” và trả công cho H 100.000 đồng, nội dung tin nhắn của Híp: “Lay cho em 400 tien do thoi nhe con 100 chi giu lai ma tieu nhe”. H đồng ý và hẹn gặp “Híp” tại đầu phố 8/3 và phố Quỳnh Mai – quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội, tại đây H nhận 500.000 đồng từ “Híp” (bao gồm 400.000 đồng tiền mua ma túy và 100.000 đồng tiền công) và đi ra đầu nhà C2 – phố Quỳnh Lôi để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, H gặp và mua của 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) 400.000 đồng tiền ma túy đá đựng trong 01 túi nilon màu trắng kích thước 03x04cm. Sau khi mua được ma túy H cầm trong lòng bàn tay phải và đi bộ về đầu phố Quỳnh Mai cắt phố 8/3 để đưa ma túy cho “Híp”. Khoảng 01 giờ 50 cùng ngày, H đi đến cổng trường cấp II Quỳnh Mai – phố Quỳnh Lôi – phường Quỳnh Mai – quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội để gặp giao dịch với “Híp”. Tuy nhiên chưa kịp gặp giao dịch với “Híp” thì H bị Tổ công tác Công an phường Quỳnh Mai kiểm tra do có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, H tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. H khai nhận là ma túy “đá” mua về để bán lại cho khách kiếm lời. Tổ công tác đã H cùng vật chứng về trụ sở Cơ quan Công an để xác minh làm rõ. Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, IMEI1: 353320097337526, IMEI2: 35331909337528 và số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Phạm Lan H.

Tại bản kết luận giám định số: 687/KLGD-PC09 ngày 19/01/2020 của Phòng Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP. Hà Nội đã kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông thu giữ của Phạm Lan H là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,369 gam”.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Lan H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho H: Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải H xác định địa điểm mua bán ma túy và người phụ nữ đã bán ma túy cho H. Kết quả H xác định được địa điểm mua bán ma túy nhưng không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy, H khai báo không rõ nhân thân, lai lịch của người này. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với nam thanh niên tên “Híp” sử dụng số điện thoại 0367868884 H khai báo không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định chủ thuê bao số điện thoại 0367868884 là Phạm Thanh Ph (sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ 13 M Đ, quận H M, thành phố Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, anh Phạm Thanh Ph khai trước đây có đăng ký và sử dụng điện thoại trên. Đến tháng 02/2019 anh Ph đã làm mất điện thoại và mất sim số thuê bao trên. Anh Ph cũng không đăng ký dùng lại số điện thoại trên và cũng không biết ai đang sử dụng điện thoại này. Do đó không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Cơ quan điều tra cũng xác định số điện thoại 0353859938 mà bị cáo sử dụng được đăng ký chủ thuê bao là chị Ngô Trà M (sinh năm 2003, địa chỉ: 32 L Th Ngh, quận H Bà Tr, thành phố Hà Nội). Qua xác minh, chị M khai trước đây có đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Nhưng cách đây khoảng một năm, chị bị mất điện thoại và mất số thuê bao trên. Từ đó đến nay, chị M không đăng ký sử dụng lại và cũng không biết ai đang sử dụng số điện thoại trên. Do đó không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 177/CT/VKS-HS ngày 27 tháng 05 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Lan H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với Phạm Lan H như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội,

xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 42 đến 48 tháng tù; Phạt tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng đối với bị cáo; Tịch thu tiêu huỷ 0,369 gam ma túy loại Methamphetamine; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung của bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán ma túy và 100.000 đồng thu lợi từ việc mua bán ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, qua giám định là 0,369 gam ma túy loại Methamphetamine cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Lan H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh an toàn, trật tự xã hội.

Xét nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án. Điều này thể hiện bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục cũng như áp dụng chính sách hình sự của Nhà nước đối với các loại tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, song bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/7/2018, chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,369 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI1: 353320097337526, IMEI2: 35331909337528 của bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ được của bị cáo do thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho H: Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải H xác định địa điểm mua bán ma túy và người phụ nữ đã bán ma túy cho H. Kết quả H xác định được địa điểm mua bán ma túy nhưng không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy, H khai báo không rõ nhân thân, lai lịch của người này. Vì vậy, cơ

quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ để xác minh xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nam thanh niên tên “Híp” sử dụng số điện thoại 0367868884 H khai báo không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định chủ thuê bao số điện thoại 0367868884 là Phạm Thanh Ph (sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ 13 M Đg, quận H M, thành phố Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, anh Phạm Thanh Ph khai trước đây có đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Đến tháng 02/2019 anh Ph đã làm mất điện thoại và mất sim số thuê bao trên. Anh Ph cũng không đăng ký dùng lại số điện thoại trên và cũng không biết ai đang sử dụng điện thoại này. Do đó không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Cơ quan điều tra cũng xác định số điện thoại 0353859938 mà bị cáo sử dụng được đăng ký chủ thuê bao là chị Ngô Trà M (sinh năm 2003, địa chỉ: 32 L Th Ng, quận H B Tr, thành phố Hà Nội). Qua xác minh, chị M khai trước đây có đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Nhưng cách đây khoảng một năm, chị bị mất điện thoại và mất số thuê bao trên. Từ đó đến nay, chị M không đăng ký sử dụng lại và cũng không biết ai đang sử dụng số điện thoại trên. Do đó không có căn cứ để xác minh, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Lan H** phạm tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt: **Phạm Lan H: 38 (Ba mươi tám) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14.01.2020.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,369 gam ma túy loại Methamphetamine (01 bì giấy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Phạm Lan H).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI1: 353320097337526, IMEI2: 35331909337528 của bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ được của bị cáo do thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 08/6/2020, tang vật số 267/20 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 01/6/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Phạm Lan H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND P.Quỳnh Lôi, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Hoàng Nam

